

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự áp dụng đối với các ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

(Thực hiện khoản 1 Điều 20 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự áp dụng đối với các ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ trên địa bàn Thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

1.1. Yêu cầu thể chế hóa chủ trương phát triển Thành phố Đồng Nai và phát huy các động lực dịch vụ mới

Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 xác định định hướng phát triển Thành phố theo mô hình đô thị sân bay, đô thị ven sông, đô thị đa trung tâm; phát huy vai trò của Cảng hàng không quốc tế Long Thành; phát triển công nghiệp công nghệ cao, logistics, thương mại, dịch vụ, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và các không gian phát triển có tính liên kết vùng. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để Thành phố chủ động hình thành các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có khả năng dẫn dắt và hỗ trợ hoạt động sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu, logistics và phát triển đô thị.

Trong bối cảnh không gian phát triển của Thành phố được tổ chức lại theo hướng đa cực, yêu cầu đặt ra là phải có khuôn khổ chính sách thống nhất để lựa chọn đúng ngành, lĩnh vực và mô hình dịch vụ ưu tiên; tổ chức không gian dịch vụ gắn với Long Thành, hệ thống khu công nghiệp, trung tâm logistics, hành lang ven sông Đồng Nai, khu vực cửa khẩu và các đầu mối giao thông; đồng thời huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và liên kết vùng.

Việc ban hành Nghị quyết vì vậy không chỉ nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ được Luật Phát triển đô thị giao, mà còn chuyển hóa các định hướng lớn của Thành phố thành công cụ chính sách có thể tổ chức thực hiện thống nhất, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm.

1.2. Cơ sở pháp lý trực tiếp

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

- Khoản 1 Điều 20 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 quy định Hội đồng nhân dân thành phố có thẩm quyền:

“1. Phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ tại Thành phố;

2. Phạm vi, cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với mô hình Outlet gắn với dịch vụ tổng hợp; hệ thống cửa hàng miễn thuế, cửa hàng hoàn thuế giá trị gia tăng và các mô hình thương mại, dịch vụ tích hợp khác tại Thành phố;

3. Trình tự, thủ tục áp dụng cơ chế, chính sách quy định tại Điều này.”

Căn cứ các quy định viện dẫn trên, việc Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự áp dụng đối với các ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ trên địa bàn Thành phố Đồng Nai là cần thiết và phù hợp thẩm quyền theo quy định.

2. Yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế dịch vụ của Thành phố

Thành phố Đồng Nai có lợi thế nổi trội về công nghiệp, logistics, vị trí liên kết vùng và hệ thống hạ tầng giao thông chiến lược; đặc biệt, Cảng hàng không quốc tế Long Thành tạo điều kiện hình thành hệ sinh thái dịch vụ hàng không, logistics hàng không, thương mại quốc tế, trung tâm phân phối, hội nghị - triển lãm, du lịch MICE, dịch vụ số, khoa học - công nghệ và các dịch vụ chuyên môn có giá trị gia tăng cao.

Bên cạnh đó, mạng lưới khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics, đầu mối giao thông, hành lang sông Đồng Nai và khu vực cửa khẩu tạo nhu cầu lớn về logistics đa phương thức, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, thương mại điện

tử, dịch vụ tài chính, đào tạo nhân lực, nghiên cứu và phát triển, kiểm định, chứng nhận, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ đô thị hiện đại.

Tuy nhiên, chính sách phát triển dịch vụ hiện còn phân tán theo từng lĩnh vực; chưa có bộ tiêu chí và Danh mục thống nhất để xác định mức độ ưu tiên; việc chuẩn bị quỹ đất, hạ tầng dùng chung, huy động nguồn lực, phát triển thị trường và nguồn nhân lực chưa được liên kết thành một khuôn khổ chính sách tổng thể. Điều này làm giảm khả năng tập trung nguồn lực và phát huy hiệu quả liên kết giữa sân bay - logistics - công nghiệp - đô thị - thương mại - du lịch - cửa khẩu.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất để Thành phố xác định đúng đối tượng ưu tiên, tập trung nguồn lực, phát triển không gian dịch vụ có tính liên kết cao và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

Nghị quyết không nhằm thiết lập ưu đãi đầu tư dàn trải hoặc tạo thêm điều kiện, thủ tục ngoài pháp luật hiện hành; trọng tâm là xây dựng tiêu chí, Danh mục, nguyên tắc phát triển không gian, quỹ đất, hạ tầng, huy động nguồn lực, hợp tác - phát triển thị trường, nguồn nhân lực và trình tự áp dụng chính sách theo hướng không phát sinh thủ tục hành chính độc lập.

Qua đó, Nghị quyết tạo điều kiện cải thiện môi trường đầu tư, giảm chi phí chuẩn bị dự án, tăng khả năng tiếp cận thông tin và hạ tầng dùng chung, thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn của Thành phố.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời khoản 1 và khoản 3 Điều 20 Luật Phát triển đô thị, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định trực tiếp phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ và hình thức tổ chức không gian dịch vụ; đồng thời quy định trình tự, thủ tục áp dụng các cơ chế, chính sách trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

- Thông qua Nghị quyết, Thành phố hướng tới xây dựng một khuôn khổ chính sách đồng bộ, ổn định và minh bạch nhằm tập trung nguồn lực phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, hình thành các mô hình dịch vụ mới, phát triển các không gian dịch vụ hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố trong khu vực. Đồng thời, Nghị quyết tạo cơ sở để các cơ quan nhà nước chủ động áp dụng cơ chế, chính sách trong quá trình giải quyết công việc; giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

2. Quan điểm xây dựng

- Bảo đảm phù hợp Hiến pháp, Luật Phát triển đô thị và pháp luật có liên quan; không làm phát sinh cơ chế ưu đãi trái với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; không thay đổi thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn và trình tự, thủ tục do pháp luật chuyên ngành quy định.

- Tập trung nguồn lực có chọn lọc, tránh dàn trải; lấy khả năng tạo giá trị gia tăng, năng suất, đổi mới sáng tạo, liên kết vùng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hiệu quả sử dụng nguồn lực làm tiêu chí quan trọng.

- Không làm phát sinh thủ tục hành chính độc lập để đề nghị áp dụng chính sách; không làm phát sinh thành phần hồ sơ, phí, lệ phí hoặc nghĩa vụ ngoài quy định của pháp luật.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội; ngân sách nhà nước tập trung cho nhiệm vụ, công trình thuộc trách nhiệm của Nhà nước và hạ tầng có tính chất công cộng, kết nối, dùng chung trong phạm vi nguồn lực được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, khả năng kiểm chứng và theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Chỉ đạo triển khai xây dựng Nghị quyết

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 9275/UBND-TH ngày 14/9/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11/9/2026 của Thường trực HĐND thành phố về phê duyệt danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật dự kiến ban hành triển khai Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, trong đó, giao “*Các sở, ban ngành, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố căn cứ danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật dự kiến ban hành triển khai Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11/9/2026 của Thường trực HĐND thành phố, khẩn trương tham mưu UBND thành phố có tờ trình trình HĐND thành phố thông qua để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố theo đúng trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thời gian đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND nêu trên*”

Sở Công Thương chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự, thủ tục áp dụng đối với các ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ tại Thành phố Đồng Nai nhằm cụ thể hóa khoản 1 và khoản 3 Điều 20 tại Luật Phát triển đô thị

2. Lấy ý kiến góp ý

Sở Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu tác động trực tiếp tại Công văn số.../SCT-QLTM ngày.....tháng 9 năm 2026. Kết

quả lấy ý kiến và nội dung tiếp thu, giải trình được tổng hợp tại Báo cáo số .../BC-SCT ngày ... tháng ... năm 2026 và Bảng tổng hợp kèm theo hồ sơ.

3. Truyền thông và công khai hồ sơ dự thảo

Ngày ... tháng ... năm 2026, hồ sơ dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử ... để lấy ý kiến và truyền thông chính sách theo quy định. Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý được công khai cùng hồ sơ hoàn thiện theo quy định.

4. Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BC-STP. Sở Công Thương đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định tại Báo cáo số .../BC-SCT ngày ... tháng ... năm 2026; hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét tại phiên họp ngày ... tháng ... năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

- Tiêu chí xác định, nguyên tắc phân loại và Danh mục ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ ưu tiên phát triển trên địa bàn Thành phố Đồng Nai;

- Cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ và hình thức tổ chức không gian dịch vụ quy định tại Nghị quyết này;

- Nguyên tắc tổ chức, phát triển không gian dịch vụ ưu tiên;

- Trình tự áp dụng, theo dõi, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt việc áp dụng cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này.

1.2. Đối tượng áp dụng gồm:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, chính quyền địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Đồng Nai.

- Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ hoặc hình thức tổ chức không gian dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

- Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xúc tiến và tổ chức khác tham gia chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển dịch vụ theo Nghị quyết này.

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện, phối hợp, theo dõi và giám sát thực hiện Nghị quyết này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được kết cấu thành 04 Chương, 18 Điều, cụ thể:

- Chương I - Quy định chung (Điều 1 đến Điều 7): phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc áp dụng cơ chế, chính sách, tiêu chí

và nguyên tắc phân loại, Danh mục ưu tiên, nguyên tắc tổ chức và phát triển không gian dịch vụ.

- Chương II - Cơ chế, chính sách (Điều 8 đến Điều 13): chính sách phát triển không gian dịch vụ; phát triển quỹ đất; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; huy động và sử dụng nguồn lực; hợp tác quốc tế, liên kết vùng và phát triển thị trường; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chương III - Trình tự áp dụng, theo dõi, đánh giá (Điều 14 đến Điều 15): trình tự áp dụng cơ chế, chính sách; theo dõi, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt việc áp dụng.

- Chương IV - Tổ chức thực hiện (Điều 16 đến Điều 18): điều khoản chuyển tiếp, tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nhóm quy định về tiêu chí, Danh mục và tổ chức không gian dịch vụ

Dự thảo thiết lập tiêu chí xác định mức độ ưu tiên trên cơ sở phù hợp quy hoạch, khả năng tạo giá trị gia tăng, nâng cao năng suất, khai thác lợi thế Long Thành, logistics, hệ thống khu công nghiệp, thương mại quốc tế, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Danh mục được phân thành nhóm ưu tiên chiến lược, nhóm tiềm năng, nhóm hỗ trợ, các mô hình dịch vụ ưu tiên và các hình thức tổ chức không gian dịch vụ ưu tiên.

Các lĩnh vực trọng tâm gồm logistics hiện đại, vận tải đa phương thức, dịch vụ hàng không và hậu cần hàng không, khoa học - công nghệ - đổi mới sáng tạo, thương mại quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới, tài chính và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; đồng thời phát triển du lịch, MICE, kinh tế ban đêm, y tế, giáo dục, dịch vụ đô thị thông minh và các dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

Dự thảo quy định rõ việc thuộc danh mục chỉ là căn cứ xem xét áp dụng chính sách, không làm phát sinh quyền sử dụng đất, quyền thực hiện dự án, quyền lựa chọn nhà đầu tư, quyền bố trí vốn ngân sách hoặc quyền đương nhiên nhận hỗ trợ.

3.2. Nhóm chính sách về không gian dịch vụ, quỹ đất và kết cấu hạ tầng

Dự thảo định hướng phát triển không gian dịch vụ tập trung, tích hợp và có tính liên kết cao; ưu tiên các khu vực gần với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, hành lang ven sông Đồng Nai, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, trung tâm logistics, khu vực cửa khẩu và các đầu mối giao thông.

Chính sách quỹ đất chuyển từ cách xử lý đất đai theo từng dự án sang chủ động rà soát, chuẩn bị và khai thác quỹ đất phù hợp quy hoạch, nhưng không thay đổi trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Chính sách hạ tầng tập trung vào giao thông kết nối, logistics, năng lượng, cấp thoát nước, viễn thông, hạ tầng số và các công trình dùng chung; việc đầu tư thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch đầu tư công, khả năng cân đối nguồn lực và pháp luật có liên quan.

3.3. Nhóm chính sách về huy động và sử dụng nguồn lực

Dự thảo quy định nguyên tắc huy động đa dạng nguồn lực gồm vốn đầu tư công, vốn PPP, nguồn lực từ đất đai và tài sản công, vốn doanh nghiệp, ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn hợp pháp khác. Ngân sách nhà nước tập trung cho hạ tầng và nhiệm vụ có tính chất công cộng, kết nối, dùng chung; không làm phát sinh quỹ tài chính ngoài ngân sách, cơ chế bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất hoặc nghĩa vụ bố trí ngân sách nếu pháp luật chưa quy định.

3.4. Nhóm chính sách về hợp tác quốc tế, liên kết vùng và phát triển thị trường

Dự thảo tạo khuôn khổ thống nhất để tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, kết nối cung cầu, kết nối doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp thông tin thị trường; tăng cường liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương vùng Đông Nam Bộ và các hành lang kinh tế có liên quan.

Đồng thời, thúc đẩy kết nối Long Thành với hệ thống cảng, cảng cạn, đường sắt, trung tâm logistics, khu công nghiệp, cửa khẩu và đầu mối sản xuất, thương mại. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế thực hiện đúng thẩm quyền, không làm phát sinh thẩm quyền đối ngoại mới.

3.5. Nhóm chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Dự thảo ưu tiên đào tạo, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho các lĩnh vực hàng không, logistics, quản trị chuỗi cung ứng, thương mại quốc tế, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, tài chính, du lịch và dịch vụ có giá trị gia tăng cao; khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Việc sử dụng ngân sách cho đào tạo, đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện theo pháp luật; Nghị quyết không làm phát sinh chế độ riêng về tuyển dụng, tiền lương, bảo hiểm, thuế, xuất nhập cảnh hoặc cư trú đối với chuyên gia, người lao động.

3.6. Nhóm quy định về trình tự áp dụng, theo dõi và đánh giá

Việc xem xét, áp dụng chính sách được tích hợp vào quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch, chương trình, kế hoạch, chuẩn bị dự án và giải quyết thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, tài chính, ngân sách và thủ tục chuyên ngành; không hình thành thủ tục hành chính độc lập để đề nghị áp dụng chính sách.

Dự thảo không làm phát sinh thành phần hồ sơ, phí, lệ phí hoặc nghĩa vụ mới; khuyến khích tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có và xử lý đồng thời các công việc độc lập khi pháp luật không quy định trình tự bắt buộc trước, sau. Kết quả áp dụng chính sách được thể hiện trong quyết định, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hoặc kết quả giải quyết thủ tục tương ứng, không cấp riêng giấy xác nhận đủ điều kiện hưởng chính sách.

Cơ chế theo dõi, đánh giá được thiết kế trên cơ sở kết quả đầu ra, hiệu quả kinh tế - xã hội, mức độ huy động nguồn lực, phát triển nhân lực, đổi mới công nghệ, hiệu quả sử dụng đất, hạ tầng và tác động môi trường; làm căn cứ điều chỉnh hoặc chấm dứt việc áp dụng chính sách theo đúng thẩm quyền.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Các nội dung bổ sung, chỉnh lý sau thẩm định (nếu có) được cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, giải trình và cập nhật trong Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn nhân lực và tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Công Thương Thành phố Đồng Nai.
- Cơ quan trình: Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai.
- Cơ quan tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.
- Phạm vi thực hiện: trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

2. Về nguồn tài chính

Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính mới, không phát sinh điều kiện đầu tư, điều kiện kinh doanh mới, không làm tăng chi phí tuân thủ của tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Các cơ chế, chính sách được thiết kế theo hướng có thể áp dụng trực tiếp ngay sau khi Nghị quyết có hiệu lực; đồng thời tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc chủ động áp dụng chính sách và phối hợp giải quyết công việc.

Kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quy định tại dự thảo Nghị quyết được cân đối từ nguồn ngân sách Thành phố hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác, gồm: (i) nguồn chi đầu tư công trung hạn và hằng năm để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, tạo lập quỹ đất dịch vụ; (ii) nguồn kinh phí bố trí cho Quỹ phát triển dịch vụ ưu tiên hoặc dự toán chi thường xuyên/đầu tư để hỗ trợ tài chính trực tiếp cho dự án thuộc danh mục ưu tiên; (iii) các nguồn vốn hợp pháp khác theo hình thức xã hội hóa, đối tác công tư. Hằng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí cụ thể thực hiện chính sách, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cùng với dự toán ngân sách Thành phố, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ.

3. Về điều kiện bảo đảm thi hành

Các cơ quan, đơn vị thực hiện trên cơ sở bộ máy hiện có, đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành, kết nối và chia sẻ dữ liệu, công khai Danh mục, tiêu chí, thông tin quỹ đất, hạ tầng, chương trình hỗ trợ và kết quả thực hiện. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm không làm thay đổi thẩm quyền, trình tự, thủ tục chuyên ngành và không đặt thêm nghĩa vụ đối với tổ chức, doanh nghiệp ngoài quy định của pháp luật.

4. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp ... năm 2026; thời điểm có hiệu lực

thực hiện theo nội dung được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định tại Nghị quyết và bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phạm vi, danh mục, cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và trình tự áp dụng đối với các ngành, lĩnh vực, mô hình dịch vụ, hình thức tổ chức không gian dịch vụ trên địa bàn Thành phố Đồng Nai, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Hồ sơ đính kèm:

- 1. Dự thảo Nghị quyết;*
- 2. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;*
- 3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết;*
- 4. Bản đánh giá thủ tục hành chính, nội dung phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (nếu có);*
- 5. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội;*
- 6. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;*
- 7. Tài liệu khác có liên quan.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**